

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2020/HNGĐ-PT**

Ngày: 24-8-2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hòa

*Các Thẩm phán:* Bà Bùi Thị Thu Hằng  
Bà Hoàng Thị Hòa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên:** Bà Lò Thị Nga - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2020/TLPT-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2020/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 16/2020/QĐ-PT ngày 04 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* anh Trần Ngọc A - Sinh năm: 1987; địa chỉ: số nhà 64, tổ dân phố 04, phường N, thành phố P, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Bị đơn:* chị Nguyễn Thị N - Sinh năm: 1992; địa chỉ: tổ dân phố 04, phường N, thành phố P, tỉnh Điện Biên. Hiện trú tại: Đội 3, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn anh Trần Ngọc A.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Trần Ngọc A và chị Nguyễn Thị N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố P, tỉnh Điện Biên

vào ngày 14/10/2015. Sau khi cưới hai vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình giữa hai người không hòa hợp, bất đồng quan điểm, từ đó vợ chồng sống với nhau không có tình cảm, không hạnh phúc. Anh A và chị N đã ly thân từ tháng 7 năm 2019 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh A đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N. Chị N nhất trí ly hôn với anh A.

Về con chung: Anh A và chị N có 01 con chung là cháu Trần Hồng Ng - sinh ngày 09/10/2016. Anh A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung. Chị N cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung và yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N là 1.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: anh A và chị N xác định không có.

**Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2020/HNGĐ-ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên quyết định:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Ngọc A về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn:

**1. Về hôn nhân:** Anh Trần Ngọc A được ly hôn với chị Nguyễn Thị N.

**2. Về con chung:** Giao cháu Trần Hồng Ng - sinh ngày 09/10/2016 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Anh A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N là 1.500.000 đồng/01 tháng. Phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

**3. Về tài sản:** không đề cập giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/5/2020, anh Trần Ngọc A có đơn kháng cáo đối với phần nuôi con chung trong bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 02/2020/HNGĐ-ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên với lý do: chị N không đủ điều kiện nuôi con, cụ thể: chị N hiện đang học nghề làm tóc nên giấy xác nhận gửi lên tòa chỉ mang tính hình thức; chị N đi thuê nhà nên điều kiện về kinh tế, môi trường học tập và sinh hoạt không ổn định nên ảnh hưởng đến môi trường học tập và sinh hoạt của con; thời gian làm việc không ổn định, công việc làm cả ngày đến khi hết khách mới được nghỉ nên ảnh hưởng

đến việc chăm sóc và nuôi dưỡng con; mẹ chị N bị bệnh đau xương khớp và bị ảnh hưởng theo thời tiết nên nguồn thu nhập bấp bênh không đảm bảo lâu dài để chị N trả tiền thuê nhà; lương thực tế của chị N không có. Anh A đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh được nuôi dưỡng và chăm sóc con chung vì điều kiện nuôi con của anh phù hợp hơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn anh Trần Ngọc A giữ nguyên yêu cầu theo đơn khởi kiện và giữ nguyên nội dung kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Ý kiến của bị đơn chị Nguyễn Thị N không nhất trí giao cháu Trần Hồng Ng cho anh Trần Ngọc A nuôi dưỡng, đề nghị HĐXX phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm và thời điểm anh A bắt đầu cấp dưỡng là tháng 9/2020.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên:

Về tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến thời điểm HĐXX phúc thẩm nghị án.

Về nội dung: Đơn kháng cáo của anh Trần Ngọc A hợp lệ đúng theo quy định tại các Điều 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ quyết định giao cháu Trần Hồng Ng cho chị Nguyễn Thị N chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh A không cung cấp thêm chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Ngọc A giữ nguyên bản án số 02/2020/HNGĐ-ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; anh A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm (anh A đã nộp đủ).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung yêu cầu kháng cáo của anh Trần Ngọc A, lời trình bày của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng**

Đơn kháng cáo của anh Trần Ngọc A thực hiện đúng về hình thức, nội dung và thời hạn theo quy định tại Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” và thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

#### **[3] Xét nội dung kháng cáo của anh Trần Ngọc A**

Hội đồng xét xử thấy rằng, anh Trần Ngọc A và chị Nguyễn Thị N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố P, tỉnh Điện Biên vào ngày 14/10/2015. Sau một thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống giữa hai người bất đồng; trên thực tế Anh A và chị N đã ly thân từ tháng 07 năm 2019 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử cho anh A và chị N được ly hôn là có căn cứ.

Đối với yêu cầu kháng cáo của anh Trần Ngọc A đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao con chung là cháu Trần Hồng Ng, sinh ngày 09/10/2016 cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử nhận thấy: đây là nguyện vọng chính đáng của anh A, cả anh A và chị N đều có điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Hồng Ng tốt, anh A ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Tư vấn kiểm định H với thu nhập bình quân là 6.000.000 đồng/01tháng; chị N làm thuê cho Salon tóc T, thu nhập bình quân là 5.000.000 đồng/01tháng. Tuy nhiên, xét về điều kiện thực tế thì cháu Trần Hồng Ng còn nhỏ (cháu hơn 03 tuổi) và là con gái, xét về tâm sinh lý cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ hơn. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử giao con chung cho chị N nuôi dưỡng và yêu cầu anh A phải cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ và theo quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân gia đình. Tại phiên tòa phúc thẩm anh Trần Ngọc A không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ.

[4] Từ những phân tích, đánh giá tại đoạn [3], Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: nội dung kháng cáo của anh A không có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị của VKSND tỉnh Điện Biên tại phiên tòa có căn cứ, HĐXX chấp nhận. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm anh A và chị N đều xác định tài sản không có; việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định về tài sản không đề cập giải quyết là chưa chính xác. Về mức cấp dưỡng nuôi con chung theo đề nghị của chị N là 1.500.000đ/ 01 tháng là phù hợp với thu nhập thực tế của anh A; phương thức cấp dưỡng là định kỳ hàng tháng; thời điểm bắt đầu cấp dưỡng là tháng 9/2020, căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 82, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí phúc thẩm: theo quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: do nội dung kháng cáo của anh A không được chấp nhận nên anh A phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên.**

## QUYẾT ĐỊNH:

***Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự***, không chấp nhận nội dung kháng cáo của anh Trần Ngọc A; giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 02/2020/HNGĐ-ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

***Áp dụng*** khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 148; các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### ***Tuyên xử:***

#### **1. Về hôn nhân:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Ngọc A về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Anh Trần Ngọc A được ly hôn với chị Nguyễn Thị N.

#### **2. Về con chung:**

Giao cháu Trần Hồng Ng - sinh ngày 09/10/2016 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Ng thành niên và có khả năng lao động. Anh Trần Ngọc A có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Trần Hồng Ngọc là 1.500.000 đồng/01 tháng. Phương thức cấp dưỡng: thực hiện định kỳ hàng tháng. Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng: Tháng 9/2020.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

#### **3. Về tài sản: không có.**

#### **4. Về án phí:**

- Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Ngọc A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/08220 ngày 07/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên (đã nộp). Anh Trần Ngọc A phải chịu 300.000 đồng án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng (chưa nộp).

- Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Trần Ngọc A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000088 ngày 25/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Anh A đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND TP. Điện Biên Phủ;
- Chi cục THADS TP. Điện Biên Phủ;
- UBND phường Nam Thanh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hòa**

